

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06/8 /2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Văn Đức

Bà : Ngô Thị Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Ông Đoàn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Th L, xã Ng L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa..

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn B - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Th L, xã Ng L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa..

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Văn B vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - chị Phạm Thị L trình bày:

* *Về hôn nhân:* Chị và anh Vũ Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng L, cấp ngày 10/6/2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được khoảng thời gian hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng

không hợp, bất đồng về quan điểm sống, nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Mặc dù chị L đã cố gắng chịu đựng để cải thiện tình cảm nhưng vợ chồng vẫn không thay đổi được và ngày càng trầm trọng hơn, nên vào khoảng tháng 6 năm 2014 chị L về bên ngoại ở thôn B Th, xã Ng L sống cùng với bố mẹ đẻ. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn B.

** Về con chung:* Chị L xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Vũ Gia M, sinh ngày 22/02/2014. Hiện tại cháu đang ở với mẹ.

Ly hôn, chị L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M, chị L không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

** Về tài sản và công nợ:* Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn - anh Vũ Văn B trình bày:

** Về hôn nhân:* Anh và chị L kết hôn với nhau năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì anh B bắt đầu bị bệnh, ốm đau không đi làm ăn được gì, kinh tế gia đình thiếu thốn nên vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Sau đó chị L bỏ đi làm ăn xa, không quay trở về nhà chồng mà ở luôn bên nhà bố mẹ đẻ, từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm ai.

Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh, anh B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên cũng nhất trí ly hôn.

** Về con chung:* Anh B xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Vũ Gia M, sinh ngày 22/02/2014. Hiện đang ở với chị L.

Ly hôn anh B có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vũ Gia M và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

** Về tài sản và công nợ:* Anh B xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh B. Bị đơn, anh Vũ Văn B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị L nhưng anh đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc ở Tòa án. Nên Tòa án không tiến hành hoà giải được.

Ngày 15/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt chị Phạm Thị L, nhưng anh Vũ Văn B vắng mặt lần thứ nhất

không có lí do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 06/8/2019.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn đối với anh Vũ Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Gia M, sinh ngày sinh ngày 22/02/2014 cho chị Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị, nên miễn xét.

- Về tài sản công nợ: Chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn B là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, mặt khác anh B cư trú tại Thôn Th L, xã Ng L, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tổ tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã triệu tập hợp lệ anh Vũ Văn B nhiều lần để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án nhưng anh B đều vắng mặt không có lí do. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã về gia đình và địa phương nơi anh B đang sinh sống để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự, mặc dù anh B đã nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án do chị L khởi kiện về việc xin ly hôn anh.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/7/2019 có mặt chị Phạm Thị L nhưng anh Vũ Văn B vắng mặt nên Tòa án đã quyết định Hoãn phiên tòa và tiếp tục đưa ra xét xử lần thứ hai vào ngày 06/8/2019, anh B tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lí do, chị L có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt

anh Vũ Văn B và chị Phạm Thị L.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Vũ Văn B vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị L đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- **Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng L, huyện Hậu Lộc, vào ngày 10/6/2013. Như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng một năm thì mâu thuẫn phát sinh.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau, anh B thì thường xuyên ốm, kinh tế gia đình gặp khó khăn, thiếu thốn thì mâu thuẫn của vợ chồng càng trở nên trầm trọng hơn, chị L cũng đã cố gắng khắc phục nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nên tháng 6/2014 chị đã về bên ngoại ở, kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, anh B cũng không có ý kiến gì về việc vợ chồng đoàn tụ.

Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị L cương quyết xin ly hôn, anh B cũng hoàn toàn nhất trí, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị L xin ly hôn anh Vũ Văn B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Chị L và anh B xác định: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Vũ Gia M, sinh ngày 22/02/2014. Ly hôn, nguyện vọng của chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Chị L không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Minh.

Xét thấy đề nghị của chị L được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vũ Gia M là hoàn toàn chính đáng, thực tế thì lâu nay cháu M cũng đang ở với chị L, vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu M cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với thực tế theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị L và anh B xác định: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Xử:** Vắng mặt anh Vũ Văn B và chị Phạm Thị L.

*Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị L xin ly hôn và nuôi con chung đối với anh Vũ Văn B.

***Về hôn nhân:** Cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Vũ Văn B.

***Về con chung:** Giao cháu Vũ Gia M, sinh ngày 22/02/2014 cho chị Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung, hiện tại chị L không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng.

Anh Vũ Văn B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

***Về án phí:** Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ và số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại biên lai thu tiền số: AA/2018/0005505 ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc.

***Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Chị L và anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Ng Lộc;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

